TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 12/01/2023.
V/v: "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Trúc.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Danh.
Ông Lâm Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Đoàn Thị Loan Em, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 17/11/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Ngọc N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

Chổ ở hiện nay: Ấp K, K N, xã H, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Danh S, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 05/10/2022 nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc N trình bày:

Chị và anh S cưới nhau năm 2013; tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/8/2019; thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Chị và anh S có 01 con chung tên Danh Thị Như N, sinh ngày 29/12/2014; tài sản chung, nợ chung không có.

Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh S; chị đồng ý giao con cho anh S nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Danh S:

Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn hợp lệ, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến bằng văn bản gởi cho Toà án đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn; Toà án đã tống đạt thông báo, giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Thạch Thị Ngọc N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng, nhưng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tung dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn Danh S đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tung dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Xét thấy anh Danh S và chị Thạch Thị Ngọc N tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/8/2019 phù hợp theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến thời gian gần đây phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc, nên chị N xin ly hôn; do đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị N và anh S có 01 con chung tên Danh Thị Như N, sinh ngày 29/12/2014. Xét thấy tại biên bản về việc ghi nhận ý kiến con ngày 01/11/2022, nguyện vọng cháu N trình bày nguyện vọng của cháu xin được sống với anh S; chị N cũng đồng ý giao con cho anh S nuôi dưỡng, nên tiếp tục giao con cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành; giành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho chị N.

Do anh S không có ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

[4] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tung dân sự.

- Khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thạch Thị Ngọc N và anh Danh S.

- Về con chung: Giao con chung tên Danh Thị Như N, sinh ngày 29/12/2014 cho anh S nuôi dưỡng đến trưởng thành; giành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho chị N.

Do anh S không có ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai thu tiền số 0005668 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm**.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Trúc

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 30 ngày 12 tháng 01 năm 2023.

Tại trụ sở: Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Trúc.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Danh.

Ông Lâm Ngọc Hà.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Ngọc Nhiên, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Tân Lịch, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Danh Shel, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất áp dụng điều luật và các nội dung như sau:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tung dân sự.

- Khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết thống nhất 3/3.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thạch Thị Ngọc Nhiên và anh Danh Shel.

- Về con chung: Giao con chung tên Danh Thị Như Ngọc, sinh ngày 29/12/2014 cho anh Shel nuôi dưỡng đến trưởng thành; giành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho chị Nhiên.

Do anh Shel không có ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Nhiên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Án phí sơ thẩm: Chị Nhiên phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai thu tiền số 0005668 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Biểu quyết thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc 8 giờ 50 cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN